



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 09 2026



Chính phủ quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 11/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 355/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn; đất đai, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, viễn thám. Bộ đồng thời quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định quy định cơ cấu tổ chức của Bộ gồm 28 đơn vị, trong đó có 24 tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 4 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ công tác quản lý nhà nước.

24 tổ chức hành chính gồm: Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Pháp chế; Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ; Cục Chuyển đổi số; Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Quản lý đất đai; Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Môi trường; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Khí tượng Thủy văn; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Viễn thám quốc gia.

Bốn đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường; Báo Nông nghiệp và Môi trường; Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

Nghị định số 355/2026/NĐ-CP quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Tổ chức Chính phủ và các quy định của Chính phủ, đồng thời cụ thể hóa trách nhiệm trong từng lĩnh vực quản lý.

Bộ có nhiệm vụ trình Chính phủ các dự án luật, nghị quyết, nghị định, cơ chế, chính sách, đề án và văn bản quy phạm pháp luật; trình phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia.

Bộ ban hành thông tư, quyết định và văn bản quản lý thuộc thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu thống kê, định



mức kinh tế - kỹ thuật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng.

Nghị định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn, đất đai, tài nguyên nước, môi trường, bảo tồn thiên nhiên, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo, đo đạc, bản đồ, viễn thám.

Bộ thực hiện đăng ký, công nhận, cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận và quản lý dự trữ quốc gia theo phân công.

Nghị định nhấn mạnh nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển dữ liệu; xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn hạ tầng số, nền tảng dữ liệu, dịch vụ số quốc gia về nông nghiệp và môi trường.

Bộ đồng thời thực hiện hợp tác quốc tế, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý dịch vụ công; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã; quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Bên cạnh đó, Bộ thực hiện thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thống kê, kiểm kê, lưu trữ dữ liệu; quản lý tài chính, tài sản, ngân sách và đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ.

Nghị định số 355/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/9/2026. ❖

Nguồn: DWRM



Điều hành nguồn nước theo kịch bản, chủ động ứng phó El Nino

Ngày 24/9, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 9694/VPCP-NN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng về chủ động ứng phó nguy cơ thiếu hụt nguồn nước do ảnh hưởng của El Nino, bảo đảm nước sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

Trên cơ sở báo cáo số 11194/BC-BNNMT ngày 30/9 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về nguy cơ thiếu hụt nguồn nước do El Nino và các giải pháp ứng phó, Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó, không để tác động của El Nino ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, đời sống nhân dân và mục tiêu tăng trưởng. Các giải pháp cũng nhằm góp phần bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng và an ninh nguồn nước.

Tăng cường dự báo, xây dựng kịch bản nguồn nước

Phó Thủ tướng giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường tăng cường dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; bổ sung các bản tin dự báo chuyên đề phục vụ điều tiết, vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, nhất là tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiếu nước.

Bộ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng, công bố kịch bản và phương án điều hòa, phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông theo quy định, tập trung vào các lưu vực thuộc khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Cùng với đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương theo dõi chặt chẽ tác động của El Nino, diễn biến khí tượng thủy văn và nguồn nước; xây dựng, cập nhật phương án vận hành hồ chứa theo hướng linh hoạt, an toàn, hiệu quả. Đối với những khu vực dự báo có nguy cơ cao xảy ra hạn hán, thiếu nước, cần chủ động tích nước sớm; đồng thời, khi có dự báo, cảnh báo mưa lũ, phải vận hành hạ thấp mực nước hồ phù hợp, bảo đảm dung tích phòng lũ cho hạ du, an toàn hồ đập và tích đủ nước vào cuối mùa lũ phục vụ sinh hoạt, sản xuất.

Bộ cũng được giao hướng dẫn các địa phương chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, điều chỉnh lịch thời vụ, nhất là tại những khu vực được dự báo có nguy cơ hạn hán, thiếu nước.

Đối với lĩnh vực cấp nước, Phó Thủ tướng giao Bộ Xây dựng chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện phương án cấp nước an toàn theo các kịch bản nguồn nước. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm các công trình khai thác nước trực tiếp trên sông, lưu vực không có hồ điều tiết và các công trình phụ thuộc vào nguồn nước từ hồ chứa thượng lưu, đồng thời tính đến kịch bản bất lợi nhất do tác động của El Nino.



Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng.

Ảnh: Chinhphu.vn

Phó Thủ tướng giao Bộ Công Thương chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng, ứng phó với nguy cơ thiếu hụt nước về các hồ thủy điện trong những tháng cuối năm 2026 và đầu năm 2027, nhất là tại Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

Các cơ quan, đơn vị liên quan phải phối hợp chặt chẽ với địa phương khu vực hạ du hồ thủy điện, hạn chế thấp nhất tác động của việc điều tiết, vận hành hồ thủy điện đến các nhu cầu sử dụng nước khác ở hạ du.

Địa phương chủ động điều chỉnh sản xuất, khai thác nguồn nước dự phòng

Phó Thủ tướng yêu cầu các địa phương chỉ đạo, khuyến cáo và hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, điều chỉnh lịch thời vụ, giảm diện tích canh tác tại khu vực dự báo thiếu nước, nhất là ngoài phạm vi phục vụ của hệ thống thủy lợi. Đồng thời, chủ động xây dựng phương án vận hành linh hoạt hồ chứa, theo dõi thời tiết, dự báo El Nino, mưa lũ để tích nước sớm khi có nguy cơ hạn hán và hạ mực nước khi có nguy cơ lũ lớn, bảo đảm an toàn hồ đập, hạ du.

Các địa phương cần kết hợp khai thác nước mặt, nước dưới đất; rà soát, tăng công suất công trình cấp nước để huy động khi thiếu nước nghiêm trọng, ưu tiên nước sinh hoạt và vùng sản xuất giá trị cao. Đồng thời, phối hợp xây dựng kịch bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối, chuyển từ ứng phó sang chủ động phòng ngừa, bảo đảm nhu cầu thiết yếu và hạn chế tác động của El Nino năm 2027. ❖

Nguồn: DWRM



Quy hoạch lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn: Chủ động điều hòa, bảo đảm an ninh nguồn nước

Ngày 18/9, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 3653/QĐ-BNNMT phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Đà Nẵng, một phần thành phố Huế và tỉnh Quảng Ngãi, được phân chia thành 4 tiểu vùng: thượng lưu sông Vu Gia, thượng lưu sông Thu Bồn, hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng phụ cận.

Quy hoạch đặt mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước; tăng cường tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước công bằng, hợp lý; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nước. Qua đó, đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Đến năm 2030, Quy hoạch đặt mục tiêu 100% công trình khai thác, sử dụng nước được giám sát vận hành và kết nối hệ thống theo quy định. Đồng thời, hoàn thành và công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hòa, cấp nước, phòng, chống ngập úng, tạo cảnh quan, môi trường và bảo vệ các giá trị văn hóa, đa dạng sinh học để quản lý, bảo vệ.

Quy hoạch cũng đặt mục tiêu công bố khả năng chịu tải đối với 100% nguồn nước liên tỉnh có tính chất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kỳ quy hoạch; hoàn thành lập và công bố hành lang bảo vệ nguồn nước.

Trong kiểm soát ô nhiễm, 100% khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả vào nguồn nước. Riêng thành phố Đà Nẵng, tối thiểu 90% nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch hướng tới duy trì, phát triển tài nguyên nước, tăng cường điều hòa, phân phối nguồn nước, bảo đảm an



ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo đó, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định và quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực được xây dựng. Quy hoạch đồng thời ưu tiên phục hồi các dòng sông, đoạn sông bị cạn kiệt, không có dòng chảy hoặc ô nhiễm nghiêm trọng, kết hợp với các giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, suối.

Điều hòa, phân phối tài nguyên nước phù hợp với khả năng nguồn nước là một nội dung trọng tâm của Quy hoạch. Trong điều kiện bình thường, nguồn nước được phân phối để đáp ứng nhu cầu của các ngành theo hướng tiết kiệm, hiệu quả. Khi cần thiết, ưu tiên các hoạt động sử dụng nước cấp thiết, có giá trị kinh tế cao và điều chỉnh chế độ khai thác của các công trình khác.

Khi kịch bản nguồn nước hăng năm xác định trạng thái thiếu nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng, các biện pháp điều hòa, phân phối được triển khai phù hợp với mức độ hạn hán, thiếu nước. Trọng tâm là hạn chế phân phối cho những hoạt động sử dụng nhiều nước nhưng chưa cấp thiết; ưu tiên các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; điều chỉnh hạn ngạch khai thác và cắt giảm diện tích sản xuất nông nghiệp tại

khu vực không bảo đảm nguồn nước.

Đối với các hồ chứa lớn có khả năng điều tiết, Quy hoạch định hướng điều chỉnh linh hoạt chế độ khai thác, vận hành và tích nước trong khuôn khổ quy trình vận hành liên hồ chứa, nhằm bảo đảm nước cho sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu, đặc biệt tại khu vực hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn.

Các giải pháp khác gồm sử dụng một phần dung tích chết của hồ chứa thủy lợi, thủy điện; kết hợp hoặc luân phiên khai thác nước mặt và nước dưới đất; điều chỉnh phân phối giữa các tiểu vùng; ưu tiên khu vực đô thị lớn và nơi có nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, khai thác các công trình dự phòng, công trình cấp nước sinh hoạt và tăng cường tuần hoàn, tái sử dụng nước trong sản xuất, công nghiệp, dịch vụ.

Trước nguy cơ hạn hán, thiếu nước hoặc xuất hiện El Nino và các hình thế thời tiết bất lợi, Quy hoạch yêu cầu chủ động triển khai các giải pháp ứng phó. Trên cơ sở bảo đảm an toàn hạ du trong mùa lũ, khi cần thiết có thể tích nước sớm tại các hồ chứa lớn có khả năng điều tiết; tăng cường sử dụng nước tiết kiệm và xây dựng phương án cắt giảm diện tích cây trồng tại những khu vực không bảo đảm nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM



Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba: Chủ động điều hòa, phân phối nguồn nước theo kịch bản

Ngày 18/9, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 3652/QĐ-BNNMT phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ lưu vực sông Ba và vùng phụ cận thuộc địa giới hành chính hai tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, được phân chia thành 8 tiểu vùng: thượng lưu sông Ba; An Khê - Ba Ayun; trung lưu sông Ba; hạ lưu sông Ba; Ba Ayun; Sông Hinh; Krông Năng và vùng phụ cận.

Một trong những trọng tâm của Quy hoạch là quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực gắn với chuyển đổi số. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và các công cụ hỗ trợ ra quyết định được tăng cường kết nối, chia sẻ, phục vụ đánh giá nguồn nước, giám sát thực hiện Quy hoạch và điều hòa, phân phối nước.

Đến năm 2030, Quy hoạch đặt mục tiêu 100% công trình khai thác, sử dụng nước được giám sát vận hành và kết nối hệ thống theo quy định; hoàn thành công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá cần bảo vệ; công bố khả năng chịu tải đối với 100% nguồn nước liên tỉnh quan trọng và hoàn thành lập, công bố hành lang bảo vệ nguồn nước.

Trong kiểm soát ô nhiễm, 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp đang hoạt động được định hướng có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn trước khi xả vào nguồn nước. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 50%.

Đến năm 2050, công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước được định hướng ngày càng dựa trên nền tảng số, tiến tới điều hòa, phân phối nguồn nước và vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực.

Theo Quy hoạch, nhu cầu sử dụng nước dự kiến khoảng 1,73 tỷ m³/năm vào năm 2030 và 2,03 tỷ m³/năm vào năm 2050. Việc điều hòa, phân phối nguồn nước phải căn cứ khả năng



nguồn nước của từng tiểu vùng, ưu tiên cấp nước sinh hoạt, bảo đảm hài hòa giữa thượng lưu và hạ lưu, đồng thời đáp ứng các nhu cầu thiết yếu về lương thực, năng lượng và phát triển kinh tế.

Phân phối nước hằng năm sẽ dựa trên dự báo khí tượng thủy văn, diễn biến nguồn nước và kịch bản nguồn nước, đồng thời không vượt ngưỡng khai thác nước mặt, nước dưới đất. Nước mặt được xác định là nguồn cấp chính cho sinh hoạt và sản xuất, trong khi nước dưới đất là nguồn dự phòng tại một số khu vực.

Quy hoạch ưu tiên bảo đảm nguồn nước ổn định từ sông Ba, sông Hinh, sông Kỳ Lô, hệ thống thủy nông Đồng Cam và các nguồn phục vụ cấp nước sinh hoạt; tăng cường cấp nước liên vùng, đầu tư công trình tại khu vực khó khăn, đẩy mạnh tuần hoàn, tái sử dụng và giảm thất thoát nước.

Quy hoạch xây dựng các phương án điều hòa, phân phối nguồn nước theo từng trạng thái. Khi nguồn nước thiếu hoặc thiếu nghiêm trọng, sẽ hạn chế hoạt động sử dụng nhiều nước, điều chỉnh hạn ngạch và diện tích sản xuất nông nghiệp, vận hành linh hoạt hồ chứa, kết hợp khai thác nước mặt, nước dưới đất và điều chỉnh phân phối giữa các tiểu vùng.

Trước nguy cơ hạn hán, El Nino hoặc các hình thể thời tiết bất lợi, cần

chủ động tích nước sớm tại các hồ chứa lớn, sử dụng nước tiết kiệm, giảm diện tích cây trồng tại những khu vực không bảo đảm nguồn nước và ưu tiên cấp nước sinh hoạt, nhất là khu vực hạ lưu sông Ba.

Quy hoạch ưu tiên cải tạo, nâng cấp công trình hiện có, phát triển công trình đa mục tiêu, tăng khả năng tích trữ và điều hòa giữa các tiểu vùng; nâng cao năng lực lấy nước của Ayun Hạ, Ia M'la, Đồng Cam và phát triển các hồ chứa nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Cùng với phân bổ nguồn nước, Quy hoạch yêu cầu tăng cường bảo vệ, phục hồi các nguồn nước suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả nước thải; bảo đảm dòng chảy tối thiểu, kiểm soát xâm nhập mặn và bảo vệ các hồ, ao có chức năng tích trữ, điều hòa, cấp nước, phòng chống ngập.

Bên cạnh đó, Quy hoạch nhấn mạnh xây dựng hệ thống thông tin, mô hình số và công cụ hỗ trợ ra quyết định; tăng cường quan trắc, dự báo, cảnh báo và vận hành hồ chứa theo thời gian thực. Bảo vệ rừng đầu nguồn, nguồn sinh thủy cùng ứng dụng khoa học, công nghệ được xác định là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao khả năng bảo đảm an ninh nguồn nước và thích ứng với biến động nguồn nước trong dài hạn. ♦

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [5]



Ban hành định mức giám sát mực nước lưu vực sông bằng công nghệ viễn thám

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 35/2026/TT-BNNMT quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giám sát mực nước lưu vực sông bằng công nghệ viễn thám.

Theo Thông tư, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định cụ thể mức sử dụng lao động, máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật liệu và năng lượng để hoàn thành sản phẩm giám sát mực nước lưu vực sông bằng công nghệ viễn thám.

Định mức được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhiệm vụ giám sát mực nước lưu vực sông bằng công nghệ viễn thám; đồng thời là căn cứ để xác định đơn giá sản phẩm, lập dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm hoàn thành đối với các dự án, công trình và nhiệm vụ có liên quan.

Thông tư quy định các nhóm định mức phục vụ quá trình triển khai, gồm: định mức lao động; định mức sử dụng máy móc, thiết bị; định mức dụng cụ lao động; định mức tiêu hao vật liệu và định mức tiêu hao năng lượng.

Về quy trình kỹ thuật, định mức được xây dựng cho các nhóm công việc chủ yếu trong giám sát mực nước lưu vực sông bằng công nghệ viễn thám, gồm: thu thập, nhập dữ liệu; xác định tọa độ trị đo cao vệ tinh; xác định tọa độ địa lý chính xác của trạm ảo; tính toán độ cao mực nước; xuất dữ liệu sang dạng ASCII; chiết tách trị đo theo đối tượng mặt nước; tính toán mực nước trung bình và độ chính xác; giám sát biến đổi mực nước lưu vực sông.

Việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật góp phần tạo cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện, xác định nguồn lực và chi phí cho nhiệm vụ giám sát mực nước bằng công nghệ viễn thám. Qua đó, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán, tổ chức triển khai và đánh giá sản phẩm theo quy định.

Thông tư số 35/2026/TT-BNNMT có hiệu lực thi hành từ ngày 12/10/2026. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị trực thuộc

Ngày 04/9, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 3468/QĐ-BNNMT về Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

Chỉ số CCHC được xây dựng nhằm cụ thể hóa Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021–2030 và các chương trình, nhiệm vụ CCHC của Bộ theo từng giai đoạn. Qua đó, tạo cơ sở đánh giá thống nhất kết quả thực hiện của từng đơn vị, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời thúc đẩy nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Theo Quyết định, công tác đánh giá phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và phản ánh thực chất kết quả CCHC hằng năm. Việc đánh giá cũng tăng cường sự tham gia của tổ chức, cá nhân, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; từng bước hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ trong các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

Chỉ số CCHC gồm 7 nhóm nội dung và nhóm điểm cộng, điểm trừ, với 41 tiêu chí và 74 tiêu chí thành phần. Các lĩnh vực gồm: chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

Thang điểm tối đa là 1.000 điểm, được phân bổ theo từng nội dung, tiêu chí. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, các đơn vị được chia thành 4 nhóm có thang điểm khác nhau. Các Cục thuộc Bộ áp dụng thang điểm tối đa 1.000 điểm; các Vụ, trừ Vụ Khoa học và Công nghệ, tối đa 600 điểm; Vụ Khoa học và Công nghệ tối đa 820 điểm; Văn phòng Bộ tối đa 695 điểm.

Các đơn vị có trách nhiệm tự theo dõi, đánh giá và cung cấp tài liệu kiểm chứng kết quả thực hiện. Kết quả tự đánh giá được Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Bộ xem xét trước khi trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Chỉ số của từng đơn vị được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa theo thang điểm tương ứng; kết quả được xếp hạng từ cao xuống thấp theo 2 khối: khối cơ quan Bộ và khối các Cục.

Toàn bộ quá trình đánh giá được thực hiện trên phần mềm do Cục Chuyển đổi số xây dựng, góp phần bảo đảm tính chính xác, thống nhất, công khai, minh bạch. Việc tự đánh giá, xác định và công bố kết quả xếp hạng hằng năm được thực hiện trong quý I của năm sau năm đánh giá. ❖

Nguồn: DWRM



Trao Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Trọng Yên

Chiều ngày 07/9, tại trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ đã trao Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm đồng chí Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lâm Đồng, giữ chức Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tại buổi lễ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Phạm Tân Tuyển công bố Quyết định số 1718/QĐ-TTg ngày 4/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng về việc bổ nhiệm đồng chí Lê Trọng Yên giữ chức Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Đồng chí Lê Trọng Yên sinh năm 1973 tại Hưng Yên, có trình độ tiến sĩ Quản lý đất đai, thạc sĩ Nông nghiệp, kỹ sư Quản lý đất đai, cử nhân Kế toán và cử nhân Ngôn ngữ Anh. Đồng chí có nhiều năm công tác trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, từng đảm nhiệm các chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện Cư Jút; Phó Giám đốc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông.

Tháng 11/2020, đồng chí Lê Trọng Yên được bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông. Sau khi Đắk Nông, Lâm Đồng và Bình Thuận được sắp xếp, thành lập tỉnh Lâm Đồng mới vào tháng 7/2025, đồng chí tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng và được phân công phụ trách một số lĩnh vực quan trọng, trong đó có nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

Phát biểu giao nhiệm vụ, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng chúc mừng đồng chí Lê Trọng Yên được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao trọng trách mới; đồng thời đánh giá cao kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và thực tiễn điều hành tại địa phương, nhất là trong lĩnh vực nông



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các lãnh đạo bộ tặng hoa chúc mừng Thứ trưởng Lê Trọng Yên. Ảnh: Việt Anh

nghiệp và môi trường.

Bộ trưởng nhấn mạnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên 17 lĩnh vực, có phạm vi quản lý rộng, tính liên ngành cao và tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân. Trong bối cảnh yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng cao, nhiệm vụ của Bộ đặt ra nhiều yêu cầu mới, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm và phối hợp chặt chẽ của toàn ngành.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, Thứ trưởng Lê Trọng Yên bày tỏ vinh dự, xúc động và xác định đây là trọng trách lớn được Đảng, Nhà nước giao phó.

Đồng chí cảm ơn sự tin tưởng của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng, lãnh đạo Bộ cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành.

Thứ trưởng cho biết thời gian dài công tác tại Đắk Nông trước đây và Lâm Đồng đã giúp đồng chí tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Trên cương vị mới, đồng chí sẽ nghiêm túc tiếp thu chỉ đạo, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về tái cơ cấu nông nghiệp, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thực hiện các cam kết quốc tế. ♦

Nguồn: DWRM



Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng: Phục hồi sông phải gắn với khơi thông dòng chảy và xử lý ô nhiễm

Sáng ngày 04/9, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng chủ trì cuộc họp về kế hoạch phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm trên các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương và các địa phương Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình.

Báo cáo tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp cho biết, Bộ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị và các chuyên gia đầu ngành xây dựng dự thảo Hồ sơ Đề án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê.

Phục hồi nguồn nước theo hướng tổng thể, bền vững

Mục tiêu tổng quát của Đề án là phục hồi toàn diện, bền vững nguồn nước mặt các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê theo nguyên tắc thuận theo tự nhiên, phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có và mạng lưới sông, suối tự nhiên. Trọng tâm là từng bước khôi phục dòng chảy thường xuyên, kiểm soát và xử lý ô nhiễm, phục hồi hệ sinh thái, đồng thời tạo lập không gian xanh, sạch, văn minh và hiện đại ven sông.

Đề án hướng tới việc khai thác đa mục tiêu giá trị của các dòng sông, kết hợp lợi ích kinh tế, sinh thái, văn hóa và lịch sử, qua đó góp phần tạo không gian phát triển mới cho các đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Dự thảo xác định ba mục tiêu cụ thể đến năm 2035. Trong đó, về nguồn nước, phấn đấu điều hòa, phân phối, phục hồi và phát triển nguồn nước mặt, ưu tiên bổ sung nguồn nước từ sông Hồng vào hệ thống Bắc Hưng Hải với lưu lượng đến 120 m³/s, từ sông Đuống vào Ngũ Huyện Khê đến 28 m³/s và từ sông Đà vào lưu vực sông Đáy đến 200 m³/s. Qua đó duy trì dòng chảy thường xuyên, nâng cao năng lực lấy nước, tiêu thoát nước, giảm ngập và tiết kiệm



Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng phát biểu chủ trì cuộc họp

năng lượng, chi phí vận hành.

Về kiểm soát ô nhiễm, Đề án đặt mục tiêu quản lý chặt chẽ các nguồn thải, triển khai đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải trước khi xả vào nguồn nước, từng bước cải thiện chất lượng nước mặt, phục hồi hệ sinh thái và cảnh quan ven sông. Đến năm 2035, phấn đấu 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hạ tầng thu gom, xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; 70% nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý và trên 45% nước thải sinh hoạt nông thôn được xử lý bằng các giải pháp phù hợp.

Đề án cũng thí điểm các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội, tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân vào cải tạo, phục hồi nguồn nước, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và bền vững.

Sáu nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Theo Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp, các giải pháp đề xuất mang tính chiến lược, hướng tới thay đổi trạng thái của các dòng sông và giải quyết tổng thể các vấn đề về tài nguyên nước trên

toàn lưu vực. Dự thảo xác định sáu nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Thứ nhất, thu gom và xử lý các nguồn thải gây ô nhiễm nhằm giảm tải lượng chất ô nhiễm vào hệ thống sông, cải thiện chất lượng nước và phục hồi hệ sinh thái thủy sinh. Đối với lưu vực Nhuệ - Đáy, dự kiến nâng cấp, cải tạo 13 hệ thống thu gom, xử lý hiện có; đầu tư mới 47 hệ thống xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, 120 cụm công nghiệp và 24 hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu công nghiệp. Đối với Ngũ Huyện Khê, dự kiến nâng cấp, cải tạo 3 hệ thống hiện có; đầu tư mới 8 hệ thống xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, 13 cụm công nghiệp và 13 hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp.

Thứ hai, điều hòa, phân phối nguồn nước, duy trì dòng chảy thường xuyên, liên tục. Trước mắt, vận hành trạm bơm Xuân Quan bổ cập hệ thống Bắc Hưng Hải khoảng 32 m³/s; nâng cấp kênh dẫn để bổ sung nước từ sông Đuống cho Ngũ Huyện Khê. Về lâu dài, nghiên cứu hai tuyến đập dâng đa mục tiêu trên sông Hồng và sông Đuống; bổ sung



nguồn nước từ sông Đà đến 200 m³/s cho lưu vực Nhuệ - Đáy, cùng cụm công trình tạo nguồn, hồ chứa đa mục tiêu và hệ thống dẫn, lưu thông dòng chảy Đà - Tích - Đáy - Nhuệ - Tô Lịch. Các giải pháp nhằm tăng cường nguồn nước, hỗ trợ cấp nước, tiêu thoát nước, phục hồi chất lượng nước, giảm ngập phía Tây Hà Nội và từng bước khôi phục dòng chảy các đoạn sông suy thoái.

Thứ ba, đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát nguồn nước. Dự kiến nâng cấp 51 điểm quan trắc hiện có và đầu tư mới 8 điểm, từng bước hình thành hệ thống theo dõi nguồn nước đồng bộ, hiện đại, phục vụ quản lý, dự báo và điều hành.

Thứ tư, tái cấu trúc không gian phát triển gắn với tiêu thoát nước, giảm ngập, tạo cảnh quan đô thị, hành lang xanh và không gian công cộng; đồng thời khai thác hợp lý các giá trị kinh tế, sinh thái và cảnh quan ven sông.

Thứ năm, huy động nguồn lực các thành phần kinh tế, nghiên cứu cơ chế ưu tiên doanh nghiệp tham gia theo phương thức đối tác công tư vào các công trình phục hồi, điều tiết đa mục tiêu, cải tạo trạm bơm, nạo vét sông, kênh và xử lý nước thải; ngân sách nhà nước tập trung cho quan trắc, hiện đại hóa công trình và hỗ trợ một phần đầu tư xử lý nước thải.

Thứ sáu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phi công trình, tăng cường quản lý, phối hợp, nâng cao hiệu quả vận hành và bảo đảm tính bền vững của quá trình phục hồi.

Cần phối hợp liên vùng, xác định rõ thứ tự ưu tiên

Tại cuộc họp, đại diện các bộ, ngành và địa phương thống nhất về sự cần thiết phải xây dựng kế hoạch phục hồi các nguồn nước suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm. Các địa phương cho biết đang chủ động triển khai nhiều dự án xử lý nước thải, cải thiện chất lượng nguồn nước và bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ liên quan.

Đại diện TP. Hà Nội cho biết tình trạng suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm tại hệ thống Bắc Hưng Hải, sông Nhuệ và sông Đáy đang ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, sản xuất và đời sống. Thành phố đang triển khai các dự án xử



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp báo cáo tại cuộc họp

lý ô nhiễm sông Cầu Bấy thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải và dự án cải tạo, xử lý ô nhiễm, chỉnh trang cảnh quan sông Nhuệ.

TP. Hải Phòng đã triển khai dự án ODA thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố, đồng thời Thành phố cũng đang hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thực hiện trên hệ thống Bắc Hưng Hải, cùng nhiều nhà máy xử lý nước thải tại các huyện, khu dân cư tập trung.

Đại diện tỉnh Ninh Bình nhấn mạnh việc phục hồi sông Nhuệ - Đáy cần được thực hiện theo phương án tổng thể trên toàn hệ thống, gắn với yêu cầu tiêu thoát nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh, các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê có vai trò quan trọng đối với an ninh nguồn nước, sinh hoạt, sản xuất và không gian phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội.

Tuy nhiên, dưới tác động của biến đổi khí hậu, áp lực phát triển kinh tế và những hạn chế trong quản lý, các hệ thống sông đã vượt ngưỡng chịu tải, suy giảm khả năng tự làm sạch. Việc phục hồi các dòng sông vì vậy cần được triển khai theo cách tiếp cận tổng thể, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, thay vì thực hiện riêng lẻ theo địa giới hành chính.

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu đầy đủ ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và làm rõ

phạm vi, tên gọi của văn bản; đồng thời xây dựng cơ chế điều phối liên vùng, phân công cụ thể trách nhiệm của từng địa phương và duy trì cơ chế giao ban, phối hợp thường xuyên.

Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, cần xác định rõ danh mục công trình ưu tiên, sắp xếp theo từng giai đoạn và lựa chọn những nhiệm vụ có thể triển khai ngay, kiểm soát được và tạo hiệu quả rõ rệt. Cùng với đó, phải xác định cụ thể nguồn lực thực hiện, làm rõ phần vốn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, phương thức huy động và khả năng cân đối của từng địa phương.

Một yêu cầu quan trọng khác là phải tính toán ngay cơ chế vận hành sau khi các công trình hoàn thành, bảo đảm các hệ thống thu gom, xử lý nước thải, công trình điều tiết và quan trắc được vận hành đồng bộ, hiệu quả. Các công trình điều tiết nguồn nước phải gắn với khơi thông dòng chảy, phục hồi sông và tạo lập cảnh quan; hệ thống quan trắc cần được đầu tư hiện đại, đồng bộ và ứng dụng công nghệ.

Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương phục hồi các nguồn nước suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm trên các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê; sau đó chủ trì tổ chức triển khai theo lộ trình, bảo đảm rõ việc, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm và hiệu quả đầu tư. ♦

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



Bảo đảm nguồn nước, yêu cầu cấp thiết đối với vùng Tây Nam sông Hậu

Chiều ngày 14/9, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng chủ trì cuộc họp với các bộ, ngành, UBND TP Cần Thơ và UBND tỉnh Cà Mau về dự án “Trạm bơm nước thô vùng Tây Nam sông Hậu và Hệ thống tuyến ống truyền tải”.

Theo Bộ Xây dựng, trên cơ sở đề xuất của Cà Mau, Cần Thơ và nhà đầu tư, Chính phủ giao Bộ Xây dựng nghiên cứu phương án đầu tư dự án. Giai đoạn 1 gồm công trình thu, trạm bơm nước thô tại khu vực Phong Điền (TP Cần Thơ), 6 trạm bơm tăng áp và 9 tuyến ống truyền tải với tổng chiều dài khoảng 211,7 km.

Hệ thống dự kiến truyền nước đến các điểm tiếp nhận trên địa bàn Cần Thơ và Cà Mau, phục vụ chủ yếu khu vực Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng trước khi sắp xếp đơn vị hành chính. Các tuyến ống từ điểm giao nhận đến nhà máy nước và hệ thống xử lý, phân phối nước được thực hiện bằng các dự án, tiểu dự án độc lập.

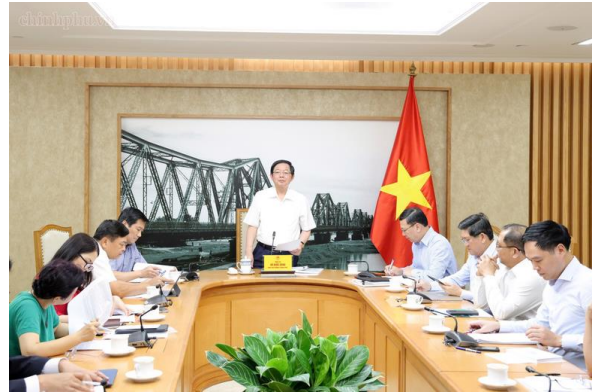
Theo đề xuất, công trình thu và trạm bơm nước thô có công suất khoảng 600.000 m³/ngày đêm; 6 trạm bơm tăng áp có công suất từ 100.000-600.000 m³/ngày đêm. Nhu cầu tiếp nhận bước đầu của Cần Thơ và Cà Mau là 461.800 m³/ngày đêm, gồm Cần Thơ 130.000 m³/ngày đêm và Cà Mau 331.800 m³/ngày đêm.

Nếu được thông qua đầu tư, hệ thống dự kiến vận hành từ năm 2029 với công suất 319.000 m³/ngày đêm, sau đó tăng lên 610.000 m³/ngày đêm vào năm 2033. Bộ Xây dựng đề nghị nhà đầu tư phối hợp với hai địa phương xác định cụ thể nhu cầu theo từng khu vực, từng giai đoạn, khả năng tiếp nhận tại các điểm giao nhận và tiến độ công trình đầu nối để hoàn thiện quy mô, công suất và phân kỳ đầu tư.

Tại cuộc họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Lê Văn Sử cho biết tình trạng cạn kiệt nguồn nước ngầm đang gây nhiều hệ lụy, trong đó rõ nhất là sụt lún, đặc biệt tại các vùng sản xuất nông nghiệp vào mùa khô. Cà Mau hiện có gần 300.000 giếng khoan nhỏ lẻ trong dân; nếu không có giải pháp quản lý, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước có thể gia tăng.

Đại diện nhà đầu tư cho biết, giai đoạn 1 dự kiến khai thác nước tại khu vực Cần Thơ, nơi nguồn nước được đánh giá không bị nhiễm mặn. Trường hợp biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn diễn biến cực đoan, điểm khai thác có thể từng bước dịch chuyển lên thượng nguồn. Giai đoạn 2 dự kiến đặt tại Long Xuyên và giai đoạn 3 tại Châu Đốc, qua đó mở rộng vùng cấp nước, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh nguồn nước cho Cà Mau, Cần Thơ và An Giang.

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh tình trạng sụt lún, sụt lún và thiếu nước sinh hoạt tại Đồng bằng sông Cửu Long đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sớm có giải pháp bảo đảm nguồn nước cho khu vực.



Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng phát biểu chủ trì cuộc họp - Ảnh: chinhphu.vn/Gia Huy

Phó Thủ tướng thống nhất chủ trương đầu tư dự án theo hình thức tư nhân, đồng ý giao UBND tỉnh Cà Mau làm cơ quan đầu mối, đại diện cho các địa phương tham gia dự án. Cà Mau có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở tiếp thu ý kiến các bộ, ngành và công bố lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Đối với Cà Mau và Cần Thơ, Phó Thủ tướng yêu cầu triển khai thủ tục lựa chọn nhà đầu tư hệ thống nước thô; với phần đầu tư công, hai địa phương chủ động xác định khả năng cân đối nguồn lực, đề xuất và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Xây dựng được giao tiếp tục hướng dẫn địa phương về kỹ thuật, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án. Việc đầu tư đường ống trên hành lang cao tốc phải phối hợp chặt chẽ với tiến độ thi công, tránh tình trạng cao tốc hoàn thành mới triển khai đào, lắp đặt đường ống.

Đối với Bộ Tư pháp, Phó Thủ tướng yêu cầu hướng dẫn địa phương, nhà đầu tư về thẩm quyền và các thủ tục liên quan.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao hướng dẫn các vấn đề về quản lý, sử dụng tài nguyên nước; rà soát sự phù hợp của điểm thu nước thô, bảo đảm không gây ảnh hưởng bất lợi. Việc triển khai dự án phải đồng bộ với các yêu cầu về chống sụt lún, xâm nhập mặn, các công trình thủy lợi và hạ tầng phòng, chống thiên tai.

Phó Thủ tướng giao Cà Mau phối hợp với Cần Thơ rà soát nhu cầu sử dụng nước, xác định phạm vi, quy mô dự án, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả lâu dài. ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



“Từ đĩa ăn sạch đến thành phố sạch”: Lan tỏa hành động giảm lãng phí thực phẩm

Sáng ngày 20/9, tại Công viên Thống Nhất (Hà Nội), Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND TP. Hà Nội và các đơn vị liên quan tổ chức Lễ phát động quốc gia hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2026, với chủ đề “Từ đĩa ăn sạch đến thành phố sạch”. Sự kiện thu hút hơn 1.000 đại biểu, trong đó khoảng 500 cán bộ, công nhân Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội (URENCO) tham gia các hoạt động thu gom rác thải, làm sạch môi trường.

Phát biểu tại lễ phát động, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Trọng Yên cho biết, Chiến dịch năm 2026 tập trung giảm thất thoát, lãng phí thực phẩm và nâng cao hiệu quả quản lý chất thải thực phẩm.

Theo Báo cáo Chỉ số Lãng phí thực phẩm năm 2024 của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), năm 2022 có khoảng 1,05 tỷ tấn thực phẩm bị lãng phí, tương đương 19% lượng thực phẩm dành cho người tiêu dùng, kéo theo lãng phí đất, nước, năng lượng, lao động và gia tăng phát thải khí nhà kính.

Tại Việt Nam, chất thải thực phẩm và chất thải hữu cơ chiếm khoảng 50-70% chất thải sinh hoạt, tạo áp lực lớn lên hệ thống quản lý chất thải, nhất là tại đô thị nếu không được phân loại, thu gom và xử lý phù hợp.

Thông điệp “Từ đĩa ăn sạch đến thành phố sạch” nhấn mạnh mối liên hệ giữa hành vi tiêu dùng với quản lý chất thải và chất lượng môi trường đô thị. Thành phố sạch không chỉ cần hệ thống thu gom, xử lý hiệu quả mà trước hết phải giảm chất thải phát sinh và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Thứ trưởng Lê Trọng Yên đề nghị các địa phương tập trung giảm lãng phí thực phẩm và chất thải ngay từ nguồn; coi phân loại chất thải tại nguồn là nền tảng của quản lý chất thải hiện đại; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế, thu hồi vật liệu và năng lượng; đồng thời ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

Đối với TP. Hà Nội, Thứ trưởng đề nghị Thủ đô phát huy vai trò đi đầu trong xây dựng các mô hình quản lý chất thải hiệu quả, hình thành nếp sống xanh, văn minh đô thị; thúc đẩy các mô hình khu dân cư xanh, trường học xanh, cơ quan xanh, doanh nghiệp xanh gắn với hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và tăng cường sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Thứ trưởng đồng thời nhấn mạnh vai trò của các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong chia sẻ tri thức, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm và huy động nguồn lực cho giảm lãng phí thực phẩm, quản lý chất thải hữu cơ, phát triển kinh tế tuần hoàn và xây dựng đô thị xanh.

Phát biểu tại sự kiện, bà Pauline Tamesis, Điều phối viên Thường trú Liên hợp quốc tại Việt Nam, đánh giá chủ đề Chiến dịch năm nay có ý nghĩa thiết thực, nhất là trong bối cảnh Ngày Quốc tế Nhận thức về Tồn thất và Lãng phí Thực phẩm 29/9 đang đến gần.



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Trọng Yên phát biểu tại Lễ phát động Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2026

Theo bà Pauline Tamesis, cách thức sản xuất, tiêu dùng và quản lý thực phẩm tác động trực tiếp đến chất lượng môi trường đô thị. Thất thoát và lãng phí thực phẩm không chỉ làm gia tăng chất thải mà còn liên quan đến biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm hệ sinh thái, an ninh lương thực và khả năng chống chịu của hệ thống nông nghiệp - thực phẩm.

Giảm lãng phí thực phẩm vì vậy cần được đặt trong mối liên hệ với xây dựng hệ thống thực phẩm bền vững, đô thị lành mạnh và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Những thay đổi có thể bắt đầu từ các lựa chọn hằng ngày, từ giảm lượng thực phẩm bị bỏ đi đến cải thiện thu gom, xử lý và tận dụng chất thải hữu cơ. Liên hợp quốc khẳng định tiếp tục đồng hành cùng Việt Nam trong thúc đẩy các giải pháp giảm thất thoát, lãng phí thực phẩm.

Trong khuôn khổ lễ phát động, URENCO kích hoạt mạng lưới 100 điểm phân loại, thu hồi chất thải tái chế (HUB) và phát động chương trình cộng đồng “21 ngày phân loại” trên địa bàn Thủ đô.

Mô hình hướng tới giảm lượng chất thải phải xử lý, tăng thu hồi vật liệu còn giá trị và đưa trở lại chu trình sản xuất, tiêu dùng. Tại các HUB, chất thải tái chế được tiếp nhận, phân loại, cân, ghi nhận và chuyển giao cho các đơn vị tái chế phù hợp. Mạng lưới được hỗ trợ bằng bản đồ số, giúp người dân tìm kiếm điểm tiếp nhận, đồng thời hỗ trợ tổ chức thu gom và theo dõi dòng vật liệu sau phân loại. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Kịch bản nguồn nước và dữ liệu thời gian thực: Nền tảng điều hành chủ động

Chia sẻ tại Tọa đàm “An ninh nguồn nước - Từ thực tiễn đến hành động” ngày 11/9, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã hình thành hệ thống công cụ nhằm chuyển quản lý nguồn nước từ thể bị động, ứng phó sang chủ động điều hành. Trong đó, kịch bản nguồn nước, quy hoạch tài nguyên nước, quy trình vận hành liên hồ chứa và hệ thống hỗ trợ ra quyết định là những công cụ quan trọng.

Theo Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến, điểm cốt lõi trong quản lý nguồn nước là lấy khả năng nguồn nước làm cơ sở để cân đối nhu cầu sử dụng. Kịch bản nguồn nước được xây dựng, công bố hằng năm theo từng lưu vực, giúp dự báo diễn biến nguồn nước trong 12 tháng. Đây là căn cứ để các địa phương, ngành và đơn vị sử dụng nước chủ động xây dựng kế hoạch, đặc biệt trong mùa cạn.

Khi dự báo nguồn nước có xu hướng suy giảm, phương án ứng phó cần được chuẩn bị từ sớm. Đối với nông nghiệp, dữ liệu nguồn nước giúp xác định lịch thời vụ, diện tích gieo trồng, cơ cấu sản xuất và nhu cầu tưới. Với thủy điện, đây là cơ sở xây dựng phương án vận hành hồ chứa phù hợp. Trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt, dự báo sớm giúp chuẩn bị nguồn dự phòng, hạn chế nguy cơ bị động trước hạn hán, thiếu nước hoặc xâm nhập mặn.

Cùng với kịch bản nguồn nước, quy trình vận hành liên hồ chứa được xem là công cụ trực tiếp để điều hòa nguồn nước trên toàn lưu vực. Trong mùa cạn, việc vận hành cần ưu tiên tích trữ, duy trì dòng chảy và bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất. Trước các đợt mưa lũ, phương án vận hành phải dựa trên số liệu quan trắc và dự báo để chủ động điều chỉnh mực nước, tạo dung tích phòng lũ, giảm nguy cơ cho khu vực hạ du.

Theo Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến, điều hành nguồn nước phải bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các ngành, địa phương, cũng như giữa khu vực thượng lưu và hạ lưu. Trong đó, nước phục vụ sinh hoạt được ưu tiên trước các nhu cầu sử dụng khác, phù hợp với khả năng thực tế của nguồn nước.

Để thực hiện yêu cầu này, quản lý theo lưu vực cần gắn với cơ chế điều phối thống nhất, chia sẻ dữ liệu và tăng cường phối hợp giữa các bên sử dụng nước. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang tiếp tục rà soát, bổ sung quy trình vận hành liên hồ theo hướng linh hoạt hơn, đồng thời tăng ứng dụng quan trắc, dự báo và công nghệ kết nối.

Lấy dữ liệu thời gian thực làm căn cứ điều hành

Theo Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến, muốn điều hòa, phân phối nước chính xác phải nắm chắc diễn biến nguồn nước. Vì vậy, quan trắc tự động, cơ sở dữ liệu và hệ thống hỗ trợ ra quyết định ngày càng giữ vai trò quan trọng trong quản lý tài nguyên nước.



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến (ngoài cùng, bên phải) chia sẻ tại Tọa đàm.

Mạng lưới quan trắc được hình thành từ hệ thống của Trung ương, địa phương, các công trình khai thác, sử dụng nước và hệ thống khí tượng thủy văn. Đối với công trình cấp nước sinh hoạt, cần theo dõi lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và kết nối dữ liệu trực tuyến, qua đó giúp cơ quan quản lý đồng thời nắm được lượng nước hiện có và khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng, rút ngắn thời gian từ phát hiện biến động đến quyết định điều hành.

Hiện hệ thống theo dõi tự động đã được hình thành đối với hơn 100 hồ chứa lớn có khả năng điều tiết, trữ nước cho mùa cạn và cắt giảm lũ trong mùa mưa. Khi lượng mưa, dòng chảy đến hồ, mực nước, dung tích trữ và tình hình khai thác được cập nhật đồng thời, phương án vận hành có thể bám sát hơn diễn biến thực tế.

Yêu cầu đặt ra là tiếp tục kết nối các nguồn dữ liệu thành hệ thống thống nhất, tích hợp dữ liệu tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, khai thác, sử dụng và chất lượng nước để hình thành bức tranh tổng thể về từng lưu vực. Trên nền dữ liệu này, hệ thống hỗ trợ ra quyết định kết hợp thông tin quan trắc với mô hình dự báo để lựa chọn phương án vận hành phù hợp; chủ động tính toán tích trữ khi có nguy cơ thiếu nước, tạo dung tích phòng lũ khi dự báo mưa lớn và xác định thời điểm lấy nước phù hợp tại khu vực chịu tác động của xâm nhập mặn.

Qua đó, dữ liệu không chỉ phục vụ theo dõi mà trở thành đầu vào trực tiếp cho quá trình điều hành, tạo nền tảng quản lý nguồn nước chủ động và nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động khó dự báo. ❖

Nguồn: DWRM



Tuyên Quang công bố 840 hồ, ao, đầm không được san lấp

UBND tỉnh Tuyên Quang vừa ban hành Quyết định số 231/QĐ-UBND công bố Danh mục 840 hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh, nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ các nguồn nước và nâng cao khả năng điều hòa, tích trữ nước.

Theo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục đến các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan; đồng thời cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia. Sở chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục định kỳ 5 năm hoặc khi cần thiết, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin, số liệu và kết quả điều tra, khảo sát.

Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp trong công tác lập, điều chỉnh Danh mục, tuyên truyền và quản lý các hồ, ao, đầm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách. UBND cấp xã có trách nhiệm phổ biến quy định đến tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý các hồ, ao, đầm; tăng cường tuyên truyền để người dân không tự ý san lấp, cải tạo hoặc xả chất thải chưa

xử lý gây ô nhiễm nguồn nước.

Chính quyền cấp xã đồng thời phải theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, sử dụng không đúng mục đích. Trường hợp phát sinh các hồ hình thành từ moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác, nếu đáp ứng quy định pháp luật và có khả năng phục vụ điều hòa, tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan, địa phương có thể rà soát, đề xuất cập nhật vào Danh mục.

Các tổ chức, cá nhân quản lý hồ, ao, đầm thuộc Danh mục phải sử dụng đúng mục đích, không tự ý san lấp, cải tạo; kiểm soát hành vi lấn chiếm, xây dựng trái phép và xả nước thải trực tiếp vào nguồn nước. Khi phát hiện vi phạm, phải kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Quyết định số 231/QĐ-UBND có hiệu lực từ ngày 20/9/2026. ❖

Nguồn: DWRM

Lâm Đồng tăng cường quản lý nguồn nước chủ động, an toàn và bền vững

Lâm Đồng có nguồn nước mặt tự nhiên khoảng 17,5 tỷ m³/năm, khả năng khai thác, sử dụng hiệu quả ước đạt 6,5 tỷ m³ vào năm 2025, dự kiến tăng lên 7,2 tỷ m³ vào năm 2030 và khoảng 8,5 tỷ m³ vào năm 2050. Nguồn nước dưới đất phân bố tương đối rộng, trong đó khu vực ven biển có trữ lượng khai thác tiềm năng khoảng 469.116 m³/ngày. Tuy nhiên, khả năng bổ cập tự nhiên thấp và nguy cơ xâm nhập mặn vào các tầng chứa nước nông trong mùa khô đang gia tăng.

Hệ thống hạ tầng ngành nước của tỉnh từng bước được đầu tư, với 966 công trình thủy lợi, gồm 536 hồ chứa tổng dung tích khoảng 559 triệu m³, 255 đập dâng, 51 trạm bơm và hơn 3.632 km kênh mương. Cùng với đó, 65 hồ chứa thủy điện góp phần điều tiết dòng chảy, giảm lũ mùa mưa và bổ sung nguồn nước chống hạn mùa khô. Hệ thống cấp nước sinh hoạt gồm 627 công trình tập trung ở nông thôn và 18 đơn vị cấp nước đô thị, đáp ứng nhu cầu của hàng trăm nghìn hộ dân.

Trong khi đó, gia tăng dân số, đô thị hóa và phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chăn nuôi, du lịch đang làm nhu cầu sử dụng nước ngày càng lớn. Địa hình đa dạng cùng tác động của biến đổi khí hậu cũng khiến

Lâm Đồng thường xuyên đối mặt với lũ quét, ngập lụt, sạt lở, hạn hán và các hiện tượng thời tiết cực đoan, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với bảo đảm an ninh nguồn nước.

Trong giai đoạn phát triển mới, với không gian địa lý mở rộng và điều kiện tự nhiên đa dạng, Lâm Đồng đứng trước yêu cầu quản lý tài nguyên nước theo hướng tổng hợp, liên kết thay vì chỉ quản lý theo từng công trình hoặc địa giới hành chính. Theo đó, quản lý nguồn nước cần được thực hiện trên phạm vi lưu vực sông và toàn bộ hệ thống nguồn nước; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, quan trắc tự động, cập nhật dữ liệu theo thời gian thực và xây dựng các mô hình cảnh báo sớm.

Đến năm 2030, Lâm Đồng hướng tới xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên nước chủ động, thống nhất, an toàn và tiết kiệm, bảo đảm nguồn nước ổn định cho sinh hoạt, nông nghiệp và công nghiệp, hoàn thiện các công trình xung yếu và nâng cấp mạng lưới quan trắc.

Định hướng đến năm 2050, hạ tầng ngành nước được hiện đại hóa, vận hành thông minh trên nền tảng số, nâng cao khả năng chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ, đập và tạo nền tảng cho phát triển xanh, bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [13]



Lào Cai: 275 nguồn nước mặt được đưa vào Danh mục nội tỉnh

Ngày 10/9, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3255/QĐ-UBND ban hành Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định, Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai gồm 3 nhóm chính: Danh mục nguồn nước mặt sông, suối: 146 sông suối; Danh mục nguồn nước mặt của các hồ chứa thủy lợi: 34 hồ chứa thủy lợi; Danh mục nguồn nước mặt của các hồ chứa thủy điện: 95 hồ chứa thủy điện.

UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai. ❖



Nguồn: DWRM

Cà Mau: Khoảng 13.770 hộ dân có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt do El Nino

Sáng ngày 08/9, tại buổi làm việc về kế hoạch ứng phó với hiện tượng El Nino trong mùa khô 2026-2027, ông Lê Văn Sử, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, yêu cầu ngành chức năng khẩn trương xây dựng kế hoạch, lập bản đồ các khu vực có nguy cơ bị tác động để chủ động triển khai giải pháp ứng phó.

Theo rà soát của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau phối hợp với UBND cấp xã, khoảng 13.770 hộ dân có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt hoặc cần hỗ trợ công trình cấp nước tập trung trong mùa khô tới.

Trong đó, hơn 2.300 hộ đang sinh sống tại các khu vực chưa có công trình cấp nước và hơn 4.600 hộ ở những khu dân cư phân tán.

Trước nguy cơ thiếu nước, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau yêu cầu các đơn vị chuyên môn tập trung duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước tập trung khu vực nông thôn; đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước cấp bách, mở rộng mạng lưới và chủ động bố trí các bồn chứa nước. Tỉnh cũng đề nghị huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ người dân tại các khu vực có nguy cơ thiếu nước.

Bên cạnh bảo đảm nước sinh hoạt, các ngành, địa phương được yêu cầu chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng; vận hành hiệu quả hệ thống thủy lợi, phục vụ sản xuất thủy sản và trồng trọt, nhất là các vùng sản xuất lúa - tôm và lúa Thu Đông.

Công tác thông tin, tuyên truyền về diễn biến El Nino mùa khô 2026-2027 cũng được yêu cầu tăng cường, nhằm giúp người dân chủ động tích trữ nước ngọt, điều chỉnh kế hoạch sản xuất và giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm



nhập mặn.

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau, xác suất xuất hiện El Nino trong giai đoạn tháng 9-11/2026 được dự báo ở mức cao. Đáng chú ý, trong tháng 10-12/2026, hiện tượng này có khả năng đạt cường độ rất mạnh.

Trước diễn biến trên, mùa khô năm 2026 được dự báo có khả năng kết thúc sớm. Tổng lượng mưa có thể thiếu hơn 50% so với trung bình nhiều năm, trong khi nguồn nước mặt có nguy cơ giảm khoảng 50-70%. Ranh mặn 4 g/l được dự báo có khả năng xâm nhập sâu khoảng 40-60 km vào nội đồng, bắt đầu từ tháng 11/2026. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Ứng phó El Nino: Phải chuẩn bị nguồn nước từ cuối năm 2026

Dòng chảy trên nhiều sông, suối đang thấp hơn trung bình nhiều năm, trong khi nguy cơ thiếu nước tại các hồ chứa có thể gia tăng vào cuối mùa lũ năm 2026. Trong bối cảnh El Nino tiếp tục tác động, việc chủ động tích nước, điều hòa và phân bổ nguồn nước từ sớm được xem là giải pháp then chốt nhằm giảm nguy cơ thiếu nước diện rộng trong mùa cạn năm 2027, bảo đảm sinh hoạt, sản xuất và an ninh năng lượng.

Theo Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà, thay vì chờ đến khi hạn hán xảy ra mới ứng phó, các phương án bảo đảm nguồn nước cần được chuẩn bị ngay từ cuối mùa mưa năm 2026, trên cơ sở cập nhật thường xuyên diễn biến khí tượng, thủy văn và khả năng tích trữ của từng lưu vực.

Nguồn nước suy giảm từ giữa năm 2026

Diễn biến nguồn nước cho thấy tác động của El Nino đối với Việt Nam đã bắt đầu thể hiện rõ từ giữa năm 2026. Từ tháng 5/2026, nguồn nước trên phần lớn sông, suối có xu hướng thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN). Trong các tháng 6-8/2026, mức suy giảm rõ hơn khi dòng chảy trên hầu hết các sông, suối thuộc 12 lưu vực sông lớn thấp hơn 10-75% so với TBNN; ngoại trừ lưu vực sông Hồng và dòng chính sông Mã có dòng chảy cao hơn.

Đây là diễn biến cần đặc biệt lưu ý, bởi xu thế thiếu hụt nguồn nước hiện nay có những nét tương đồng với các năm 2015 và 2019 - những năm chịu ảnh hưởng của El Nino và sau đó xảy ra các đợt hạn hán, thiếu nước trên diện rộng, tác động đáng kể đến sản xuất và đời sống người dân.

Trong thời gian tới, lượng mưa được dự báo có khả năng thiếu hụt, mùa mưa có thể kết thúc sớm hơn. Đây là yếu tố làm gia tăng rủi ro đối với nguồn nước trong những tháng cuối năm 2026 và mùa cạn năm 2027.

Theo các kịch bản rủi ro, nếu lượng mưa thiếu hụt phổ biến 10-20%, dòng chảy trên các lưu vực sông có thể giảm tương ứng khoảng 10-20% so với TBNN. Khi đó, nhiều hồ chứa có nguy cơ không tích đủ nước phục vụ mùa cạn



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà

năm 2027, trong khi xâm nhập mặn có thể xuất hiện sớm và lấn sâu hơn mức trung bình.

Ở kịch bản rủi ro rất cao, lượng mưa có thể thiếu hụt 20-40%, dòng chảy giảm 20-40%, nhiều lưu vực xuống mức thấp. Phần lớn hồ chứa thủy lợi, thủy điện có nguy cơ cao không tích đủ nước vào cuối mùa lũ, nhất là tại Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ. Xâm nhập mặn khi đó có thể xuất hiện sớm, lấn sâu, với mức độ tương đương các đợt El Nino mạnh giai đoạn 2015-2016 và 2019-2020.

Cuối mùa lũ là thời điểm quyết định

Theo Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà, vấn đề đáng lo nhất hiện nay là nguy cơ xuất hiện đồng thời tình trạng thiếu nước tích trữ trong các hồ chứa và suy giảm dòng chảy trên sông, suối trong mùa cạn.

Đây là rủi ro lớn đối với Việt Nam bởi nước mặt vẫn là nguồn cung cấp chủ yếu cho sinh hoạt, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Khoảng 96,5% tổng lượng nước khai thác trên phạm vi cả nước là từ nguồn nước mặt. Trong mùa cạn, khả năng đáp ứng nhu cầu sử

dụng nước phụ thuộc lớn vào lượng nước được tích trữ và điều tiết từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Vì vậy, lượng nước tích được vào cuối mùa lũ có ý nghĩa quyết định đối với khả năng cấp nước cho hạ du trong những tháng tiếp theo. Nếu các hồ chứa bước vào mùa cạn với dung tích thấp, trong khi dòng chảy trên sông tiếp tục suy giảm, dự địa điều hành nguồn nước sẽ bị thu hẹp đáng kể.

Nguy cơ này đặc biệt đáng chú ý tại các lưu vực sông miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ, nơi dòng chảy đang có xu hướng suy giảm và mùa khô thường kéo dài.

Kinh nghiệm từ các năm 2015-2016 và 2019-2020 cho thấy tác động của El Nino có thể gây thiếu hụt nguồn nước ở quy mô lớn. Thống kê đối với 43 hồ thủy điện lớn thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông và 189 hồ thủy lợi cho thấy 100% hồ thủy điện không tích đủ nước, tổng dung tích thiếu hụt khoảng 7,73-11 tỷ m³. Trong số này, 32/43 hồ, tương đương khoảng 74%, có mức thiếu hụt từ 15-80%, trong đó đáng chú ý là các hồ thuộc lưu vực



sông Hồng - khu vực chiếm khoảng 46% công suất thủy điện toàn quốc.

Đối với hồ thủy lợi, khoảng 65% số hồ không tích đủ nước theo thiết kế; khoảng 40% số hồ có mức thiếu hụt từ 20-87%, tập trung chủ yếu tại Tây Nguyên và vùng ven biển Nam Trung Bộ.

Dòng chảy trên các sông, suối cũng có thể suy giảm mạnh. Số liệu từ các năm hạn điển hình 2015-2016 và 2019-2020 cho thấy dòng chảy trong mùa cạn trên các sông, suối chính thuộc các lưu vực lớn có thể thiếu hụt 15-78% so với TBNN. Miền Trung, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ là những khu vực có mức thiếu hụt phổ biến trên 40%; một số sông, suối như sông Kôn, sông Ba và khu vực thượng lưu sông Đồng Nai có thời điểm thiếu hụt trên 60%.

Những số liệu này cho thấy nếu nguồn nước trong những tháng còn lại của mùa lũ năm 2026 tiếp tục thấp, việc tạo "dư địa" nguồn nước cho mùa cạn năm 2027 sẽ trở nên khó khăn hơn.

Bảo đảm nguồn nước gắn với an ninh năng lượng

Khi nguồn nước suy giảm, nhu cầu cấp nước sinh hoạt phải được đặt lên hàng đầu, tiếp đó mới đến nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khác.

Một vấn đề khác cần được tính toán đồng thời là mối quan hệ giữa an ninh nguồn nước và an ninh năng lượng. Thủy điện không chỉ cung cấp điện mà còn tham gia điều tiết nguồn nước cho hạ du. Khi lượng nước về hồ giảm nhưng nhu cầu huy động thủy điện vẫn tăng, áp lực đối với lượng nước còn lại trong hồ sẽ lớn hơn.

Theo đánh giá, giai đoạn tháng 5-9/2027 có thể là thời kỳ nhạy cảm khi nhu cầu điện tăng trong mùa nắng nóng, trong khi khả năng chủ động của các nguồn điện có thể chịu nhiều sức ép. Nếu phải huy động cao công suất thủy điện trong bối cảnh hồ chứa đã thiếu nước, nguy cơ thiếu điện đồng thời với thiếu nước cho các nhu cầu khác ở hạ du cần được tính toán từ sớm.

Trước các rủi ro trên, yêu cầu cấp thiết là phải điều hòa, phân phối nguồn nước từ sớm, thay vì chờ đến cao điểm mùa khô mới triển khai các biện pháp chống hạn.

Ngay từ những tháng cuối năm 2026, cần rà soát khả năng tích nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện theo từng lưu vực; xây dựng phương án tích nước và điều tiết tiết kiệm cho mùa cạn năm 2027, trong đó nước sinh hoạt được xác định là nhu cầu ưu tiên cao nhất.

Với các hồ chứa, việc vận hành cần linh hoạt, vừa bảo đảm an toàn công trình, phòng chống lũ cho hạ du, vừa tận dụng các đợt nước thuận lợi trong mùa lũ để tích trữ cho mùa cạn. Việc tích nước phải dựa trên diễn biến khí tượng, thủy văn và dự báo nguồn nước, tránh vận hành cứng nhắc nhưng cũng không bỏ lỡ cơ hội tích nước.

Đối với các hồ thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa, cần tiếp tục nghiên cứu cơ chế vận hành linh hoạt trước nguy cơ hạn hán, thiếu nước và tác động của El Nino. Các địa phương cần chủ động hơn trong việc tích nước sớm theo diễn biến thực tế của từng lưu vực. Khi xuất hiện dự báo mưa, lũ, việc điều chỉnh mực nước hồ cũng phải được tính toán kịp thời để bảo đảm an toàn hạ du.

Cùng với tích nước, cần chuẩn bị trước phương án phân bổ và sử dụng nước trong mùa cạn theo thứ tự ưu tiên rõ ràng. Nước sinh hoạt phải được bảo đảm trước tiên. Những nhu cầu chưa cấp thiết, sử dụng nhiều nước nhưng giá trị kinh tế thấp cần được rà soát để điều chỉnh hoặc cắt giảm khi nguồn nước xuống thấp.

Trong nông nghiệp, việc ứng phó phải bắt đầu ngay từ khâu xây dựng kế hoạch sản xuất. Các địa phương tại Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long cần rà soát diện tích có nguy cơ thiếu nước để điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ, thậm chí giảm diện tích canh tác ở những khu vực không bảo đảm nguồn nước.

Chuẩn bị nguồn nước dự phòng

Bên cạnh nước mặt, nước dưới đất có thể được tính toán như một nguồn dự phòng tại những khu vực thiếu nước. Do ít chịu tác động trực tiếp của biến động khí tượng, thủy văn trong ngắn hạn, nguồn nước này có thể hỗ trợ cấp nước khi nguồn nước mặt suy giảm.

Tuy nhiên, việc khai thác nước dưới đất phải được kiểm soát chặt chẽ. Các địa phương cần rà soát những công trình khai thác hiện có, đồng thời đánh giá các giếng khoan thuộc các dự án điều tra, tìm kiếm nguồn nước tại khu vực khan hiếm nước để chủ động phương án sử dụng khi cần thiết, nhất là tại Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.

Nguồn nước dự phòng chỉ phát huy hiệu quả khi được đặt trong một phương án quản lý tổng thể, tránh tình trạng tăng khai thác nước dưới đất trong ngắn hạn nhưng tạo thêm áp lực suy giảm nguồn nước về lâu dài.

Ứng phó với El Nino vì vậy không thể là nhiệm vụ riêng của cơ quan quản lý tài nguyên nước hay một địa phương. Đây là bài toán liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp giữa các lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, nông nghiệp, xây dựng, công thương, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước.

Cơ quan quản lý cần liên tục cập nhật dự báo khí tượng, thủy văn; theo dõi diễn biến nguồn nước trên sông, hồ chứa và nhu cầu khai thác, sử dụng của từng ngành để kịp thời điều chỉnh phương án điều hòa, phân phối nguồn nước.

Thông điệp được đặt ra là không thể chờ đến mùa khô năm 2027 mới chống hạn.

Chủ động tích nước, phân bổ nguồn nước hợp lý và chuẩn bị các phương án ứng phó ngay từ cuối mùa mưa năm 2026 sẽ góp phần giảm nguy cơ thiếu nước sinh hoạt, bảo đảm các nhu cầu sản xuất thiết yếu, hạn chế tác động đến an ninh lương thực và giảm áp lực đối với hệ thống năng lượng trong mùa cạn năm 2027. ❖



El Nino gia tăng nguy cơ thiếu nước, cần chủ động ứng phó mùa cạn 2027

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cảnh báo El Nino có thể duy trì với cường độ rất mạnh trong những tháng cuối năm 2026 và đầu năm 2027, làm gia tăng nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên diện rộng. Các địa phương được yêu cầu chủ động chuẩn bị nguồn nước, điều chỉnh sản xuất và bảo đảm an toàn dân sinh ngay từ trước mùa khô.

Theo Báo cáo số 11194/BC-BNNMT ngày 30/9 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác ứng phó với tác động của El Nino năm 2026-2027, hiện tượng ENSO đã chuyển sang trạng thái El Nino. Dự báo trong thời kỳ tháng 10-12/2026, El Nino có cường độ rất mạnh với xác suất 98%; giai đoạn tháng 1-3/2027 tiếp tục duy trì cường độ rất mạnh, dù có khả năng suy giảm so với cuối năm 2026. Hiện tượng này nhiều khả năng còn kéo dài đến những tháng đầu mùa hè năm 2027.

Theo đó, nguy cơ hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn trên diện rộng có thể bắt đầu từ tháng 11/2026, kéo dài đến khoảng tháng 5/2027 tại Đồng bằng sông Cửu Long, cao nguyên Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ; riêng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có thể chịu ảnh hưởng đến tháng 7-8/2027.

Nguy cơ thiếu nước tăng mạnh tại nhiều vùng sản xuất

Đồng bằng sông Cửu Long được xác định là một trong những khu vực chịu tác động đáng chú ý nhất. Theo dự báo, nguồn nước về khu vực này trong mùa khô 2026-2027 có thể thấp hơn 15-20% so với trung bình nhiều năm. Xâm nhập mặn được nhận định có khả năng tương đương mùa khô 2015-2016.

Ranh mặn 4 g/l tại các cửa sông Cửu Long có thể xâm nhập sâu 50-70 km, cao hơn trung bình nhiều năm từ 7-13 km. Tại các cửa sông Vàm Cỏ, ranh mặn có thể vào sâu 110-130 km, cao hơn trung bình nhiều năm từ 30-42 km. Thời gian ảnh hưởng dự kiến bắt đầu từ cuối tháng 12/2026, cao điểm trong các tháng 1-4/2027.

Xâm nhập mặn có nguy cơ ảnh



hưởng khoảng 85.800 ha lúa Đông Xuân, 120.000 ha diện tích lúa - tôm tại những khu vực chủ yếu sử dụng nước mưa và khoảng 45.000 ha cây ăn trái tại các vùng ven biển. Lượng mưa thiếu hụt trong mùa khô cũng làm suy giảm lượng nước trữ trong nội đồng, đặc biệt tại những khu vực chưa có điều kiện tiếp cận nguồn nước tập trung.

Tại Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ, rủi ro thiếu nước phụ thuộc lớn vào lượng nước tích trữ trong các hồ chứa sau mùa mưa năm 2026. Lượng mưa mùa mưa năm 2026 được dự báo thiếu hụt 20-40% so với trung bình nhiều năm, khiến nhiều hồ chứa chỉ có thể tích đạt khoảng 70-80% dung tích thiết kế khi kết thúc mùa mưa.

Trong vụ Đông Xuân 2026-2027, tổng diện tích cây trồng có khả năng bị ảnh hưởng tại hai khu vực này khoảng 34.000-61.500 ha. Sang vụ Hè Thu 2027, khi lượng nước trong các hồ sau phục vụ tưới Đông Xuân có thể chỉ còn 30-50% dung tích thiết kế, diện tích bị ảnh hưởng có thể tăng lên 83.000-

140.500 ha.

Tại cao nguyên Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, rủi ro tập trung vào các diện tích nằm ngoài hệ thống công trình thủy lợi, vốn chiếm hơn 70% tổng diện tích canh tác nông nghiệp. Trong cao điểm mùa khô, khoảng 140.000-190.000 ha, chủ yếu là cây lâu năm, có nguy cơ bị ảnh hưởng. Nếu mùa mưa năm 2027 đến muộn, thêm khoảng 40.000-58.000 ha tại cao nguyên Nam Trung Bộ có thể gặp hạn hán, thiếu nước vào đầu vụ Mùa/Hè Thu.

Hàng trăm nghìn hộ dân có nguy cơ khó khăn về nước sinh hoạt

Không chỉ tác động đến sản xuất, El Nino còn làm gia tăng nguy cơ thiếu nước sinh hoạt, nhất là tại các khu vực chưa được cấp nước tập trung, vùng ven biển và vùng cao.

Theo đánh giá sơ bộ của các địa phương, khoảng 100/406 xã ở Bắc Trung Bộ với 67.000 hộ dân; 94/505 xã ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên với khoảng 164.000 hộ; 61/198 xã ở Đông Nam Bộ với khoảng 77.000



hộ và 73/399 xã ở Đồng bằng sông Cửu Long với khoảng 139.000 hộ có nguy cơ gặp khó khăn về nước sinh hoạt. Trong số này, khoảng 53.500 hộ dân sống rải rác tại khu vực kênh, rạch, ven biển ở Đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng do khó tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung.

Nguy cơ cũng tác động đến nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi. Khi dòng chảy mùa khô suy giảm, xâm nhập mặn xuất hiện sớm và kéo dài, các vùng nuôi nước ngọt có thể thiếu nguồn nước cấp; vùng nuôi mặn, lợ phải đối mặt với biến động về độ mặn, nhiệt độ và chất lượng nước. Chi phí cấp, xử lý và thay nước có thể tăng, trong khi nguy cơ phát sinh dịch bệnh và thủy sản chết cũng cao hơn.

Đối với chăn nuôi, nắng nóng kéo dài làm gia tăng nhu cầu nước uống và làm mát, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng tăng trọng, năng suất sữa, trứng và sinh sản. Khi nguồn nước suy giảm cả về số lượng và chất lượng, vật nuôi có nguy cơ mất nước, sốc nhiệt, rối loạn chuyển hóa và chết, đặc biệt ở bê, nghé, lợn con, gia cầm non, bò sữa cao sản và đàn vật nuôi nuôi nhốt mật độ cao.

Báo cáo lưu ý El Nino không đồng nghĩa với việc loại trừ hoàn toàn các hiện tượng thời tiết cực đoan. Trong giai đoạn tháng 10-12/2026, hoạt động bão và áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông được dự báo thấp hơn trung bình nhiều năm, nhưng vẫn có khả năng xuất hiện bão, mưa lớn, lũ, dông, lốc, sét và các hiện tượng nguy hiểm khác.

Trong tháng 10/2026, Trung Bộ có thể xuất hiện lượng mưa phổ biến 400-600 mm, thậm chí cao hơn tại một số nơi. Mưa lớn tiếp tục có khả năng tập trung ở Trung Bộ trong tháng 11 và tháng 12. Vì vậy, các địa phương cần đồng thời đề phòng lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, mất an toàn hồ chứa, sụt lún và sạt lở bờ kênh, rạch. Từ tháng 2-4/2027, lượng mưa được nhận định phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm, làm gia tăng nguy cơ hạn và cháy rừng.

Nguy cơ cháy rừng được cảnh báo cao tại nhiều khu vực. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có thể bước vào giai đoạn nguy cơ cao từ tháng 2-5/2027; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 2 đến tháng 9/2027; cao nguyên Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ tập trung trong tháng 2-5/2027. Tại Đồng bằng sông Cửu Long, nguy cơ cháy rừng có thể gia tăng từ cuối tháng 12/2026, cao điểm tháng 1-4/2027 khi thiếu nước ngọt, mực nước thấp và xâm nhập mặn cùng xuất hiện.

Chủ động từ sớm để giảm thiệt hại

Từ thực tiễn các đợt El Nino trước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá yếu tố quyết định là phải chuyển mạnh từ ứng phó bị động sang chủ động phòng ngừa. Trong các năm 2019-2020 và 2023-2024, việc dự báo sớm, điều chỉnh lịch sản xuất, vận hành công trình thủy lợi linh hoạt và chủ động kiểm soát xâm nhập mặn đã góp phần giảm đáng kể thiệt hại.

Đối với mùa khô 2026-2027, các địa phương được yêu cầu xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn theo nhiều kịch bản, kể cả trường hợp El Nino mạnh và kéo dài. Cùng với đó là thường xuyên cập nhật dự báo khí tượng, thủy văn và nguồn nước; kiểm kê lượng nước trong hồ chứa, công trình thủy lợi và hệ thống cấp nước; xây dựng phương án phân phối nước theo thứ tự ưu tiên, trước hết cho sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu.

Các hồ chứa cần được vận hành theo kế hoạch mùa khô, bảo đảm an toàn công trình và hạ du, đồng thời chủ động tích nước ở mức phù hợp trước khi bước vào mùa cạn. Các địa phương cũng cần đẩy nhanh nạo vét cửa lấy nước, kênh mương; đắp đập tạm ngăn mặn; đào ao, hồ trữ nước; khoan giếng; lắp đặt trạm bơm dã chiến và tận dụng hợp lý các nguồn nước còn lại.

Trong sản xuất nông nghiệp, trọng

tâm là bố trí mùa vụ phù hợp với khả năng nguồn nước, điều chỉnh lịch xuống giống, sử dụng giống ngắn ngày, chịu hạn, chịu mặn và đẩy mạnh tưới tiết kiệm. Tại Đồng bằng sông Cửu Long, cần chủ động thu hoạch sớm lúa Thu Đông 2026, chuẩn bị xuống giống sớm vụ Đông Xuân tại những vùng có nguy cơ xâm nhập mặn cao. Với cây ăn trái và cây trồng giá trị cao, cần tăng cường ao, hồ trữ nước phân tán và các biện pháp giữ ẩm đất.

Đối với nước sinh hoạt, cần rà soát từng khu vực có nguy cơ thiếu nước, nâng năng lực trữ nước của các công trình tập trung, kết nối mạng lưới cấp nước và chuẩn bị các điểm cấp nước dự phòng. Trong tình huống cấp bách, cần sẵn sàng huy động phương tiện vận chuyển nước đến các cụm dân cư, hộ gia đình bị ảnh hưởng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị tăng cường các giải pháp phòng, chống thiên tai do El Nino năm 2026-2027; tổ chức hội nghị sơ kết công tác sản xuất và phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; đồng thời ưu tiên nguồn lực giai đoạn 2026-2031 để đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dự báo, giám sát và vận hành nguồn nước.

Trong bối cảnh El Nino được dự báo duy trì với cường độ rất mạnh, bài toán mùa cạn 2027 không chỉ là chống hạn mà là quản trị tổng thể nguồn nước. Kinh nghiệm từ các mùa khô trước cho thấy chuẩn bị càng sớm, điều hành càng linh hoạt và thông tin đến người dân càng kịp thời thì khả năng giảm thiểu thiệt hại càng lớn. Vì vậy, chủ động tích nước, điều chỉnh sản xuất, bảo đảm nước sinh hoạt và kiểm soát các nguy cơ phát sinh ngay từ cuối năm 2026 được xem là yêu cầu cấp thiết để hạn chế tác động của El Nino đối với sản xuất và đời sống trong năm 2027. ❖

Nguồn: DWRM



Việt Nam - Italia thúc đẩy hợp tác nông nghiệp và môi trường

Ngày 10/9, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng đã có buổi tiếp và làm việc với Đại sứ Cộng hòa Italia tại Việt Nam Marco della Seta nhằm trao đổi các định hướng thúc đẩy hợp tác song phương trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại và phát triển bền vững.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng chào mừng Đại sứ Marco della Seta đến thăm, làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời đánh giá cao những đóng góp tích cực của Đại sứ trong thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam - Italia.

Tại cuộc làm việc, hai bên tập trung trao đổi việc triển khai Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp ký năm 2024, thống nhất các nguyên tắc và giải pháp nhằm mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác trong thời gian tới.

Về thương mại nông sản, các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Italia chủ yếu gồm cà phê, hạt điều, hồ tiêu và một số nông sản khác. Hai bên trao đổi tiến độ phê duyệt hồ sơ xuất khẩu đối với kiwi, nho, thịt bò và thịt gà; đồng thời thảo luận một số vấn đề liên quan đến kiểm tra sản phẩm thịt bò, cập nhật danh sách doanh nghiệp được phép xuất khẩu sản phẩm thịt và động vật, cũng như tác động của thuế tiêu thụ đặc biệt đối với đồ uống có cồn tới xuất khẩu rượu vang của Italia.

Trong lĩnh vực phát triển bền vững, hai bên trao đổi về dự án có ngân sách 3,5 triệu euro. Dự kiến trong tháng tới, các chuyên gia kỹ thuật Italia sẽ sang Việt Nam triển khai hoạt động, tổ chức tập huấn tại chỗ và cài đặt phần mềm. Tổng ngân sách các dự án phát triển của Italia tại Việt Nam hiện đạt



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng và Đại sứ Cộng hòa Italia tại Việt Nam Marco della Seta cùng các đại biểu chụp ảnh lưu niệm.

Ảnh: Khương Trung.

11,6 triệu euro, tập trung vào thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý nguồn nước, phục hồi ven biển, quản lý chất thải rắn, phát triển công nghiệp bền vững và giám sát môi trường.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng và Đại sứ Marco della Seta thống nhất tăng cường tìm kiếm các ngành hàng phù hợp nhằm cân bằng thương mại, sớm kích hoạt nhóm công tác chung và phối hợp tháo gỡ các vướng mắc. Italia sẽ hỗ trợ Việt Nam thực hiện các quy định của EU về quản lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; đồng thời phối hợp thúc đẩy giải quyết các rào cản thương mại.

Hai bên dự kiến tổ chức hội nghị công bố kết quả hợp tác vào cuối năm 2026 và duy trì trao đổi thường xuyên thông qua nhóm công tác chung. ❖

Nguồn: DWRM

Tham vấn xây dựng Kịch bản nguồn nước lưu vực sông Sê San – Srêpôk

Ngày 17/9, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT), Đối tác Nước Úc (AWP) và Tổ chức Alluvium (Úc) tổ chức Hợp tham vấn kỹ thuật "Xây dựng Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San – Srêpôk".

Cuộc họp nhằm chia sẻ kiến thức, phương pháp xây dựng Kịch bản nguồn nước và tham vấn đối với dự thảo Kịch bản nguồn nước cập nhật trên lưu vực sông Sê San – Srêpôk cho năm 2027.

Xây dựng và hoàn thiện kịch bản nguồn nước là nội dung quan trọng trong triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023, góp phần nâng cao tính chủ động trong quản lý, điều hòa và phân bổ nguồn nước.

Trong bối cảnh diễn biến khí hậu ngày càng phức tạp, yêu cầu này càng trở nên cần thiết. Theo các thông tin dự báo hiện nay, El Niño có khả năng tiếp tục duy trì trong những tháng tới và kéo dài sang đầu năm 2027. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ

– Tây Nguyên được dự báo có nguy cơ thiếu hụt lượng mưa trong một số thời kỳ, trong khi nền nhiệt có xu hướng cao hơn trung bình nhiều năm, qua đó gia tăng áp lực đối với nguồn nước và hoạt động sản xuất.

Đối với lưu vực sông Sê San – Srêpôk, việc xây dựng Kịch bản nguồn nước có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá khả năng nguồn nước, nhận diện sớm nguy cơ thiếu nước và hỗ trợ điều hành, phân bổ nguồn nước giữa các ngành, địa phương và các đối tượng sử dụng nước.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã trao đổi về phương pháp xây dựng, cập nhật Kịch bản nguồn nước và cho ý kiến đối với các kết quả dự thảo Kịch bản nguồn nước năm 2027 trên lưu vực sông Sê San – Srêpôk. Các ý kiến tập trung vào việc hoàn thiện phương pháp, dữ liệu và các nội dung của kịch bản, bảo đảm phù hợp với đặc điểm nguồn nước và yêu cầu quản lý thực tế trên lưu vực. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [19]



GEF đồng hành cùng Việt Nam tăng cường an ninh nguồn nước

Sáng ngày 23/9, tại Hà Nội, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã tiếp và làm việc với ông Ulrich Apel, đại diện Ban Thư ký Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), cùng đại diện Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cảm ơn GEF và FAO đã đồng hành, hỗ trợ Việt Nam, trong đó có Cục Quản lý tài nguyên nước, triển khai Dự án GEF8 - ERIP "Nâng cao an ninh nguồn nước, đa dạng sinh học và sinh kế thích ứng thông qua quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình".

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đánh giá cao sự đồng hành của ông Ulrich Apel với Việt Nam trong nhiều năm qua, đồng thời nhấn mạnh kinh nghiệm, hiểu biết về Việt Nam và mạng lưới hợp tác quốc tế của GEF là nguồn lực quan trọng để thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường và phát triển bền vững.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, ERIP được triển khai trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2023, tăng cường quản lý tài nguyên nước theo lưu vực sông, thích ứng với biến đổi khí hậu và phục hồi hệ sinh thái. Dự án không chỉ hỗ trợ kỹ thuật mà còn tạo cơ hội nghiên cứu, thử nghiệm các cách tiếp cận mới, gắn quản lý tổng hợp tài nguyên nước với phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao khả năng chống chịu.

Đối với lưu vực sông Hồng - Thái Bình, các kết quả của ERIP được đánh giá có ý nghĩa thiết thực trong tăng cường an ninh nguồn nước, bảo vệ hệ sinh thái và hỗ trợ sinh kế thích ứng của người dân. Cục Quản lý tài nguyên nước mong muốn các kết quả, công cụ, mô hình của dự án được thể chế hóa, duy trì và từng bước nhân rộng tại các lưu vực khác sau khi dự án kết thúc.

Cục sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với FAO, GEF và các đối tác, bảo đảm dự án bám sát nhu cầu, ưu tiên của Việt Nam, tập trung vào các kết quả có khả năng áp dụng trực tiếp trong hoạch định chính sách, quản lý lưu vực và phục hồi hệ sinh thái; đồng thời tăng cường kết nối ERIP với các chương trình, dự án, sáng kiến khác để sử dụng hiệu quả nguồn lực và gia tăng tác động.

Cục trưởng đề nghị ông Ulrich Apel hỗ trợ kết nối với các sáng kiến, đối tác và nguồn lực quốc tế; đồng thời cho biết Cục đang chuẩn bị đề xuất cho chu kỳ GEF-9 về an ninh nguồn nước, quản lý tổng hợp tài nguyên nước, phục hồi hệ sinh thái và thích ứng biến đổi khí hậu, hướng tới mở rộng hợp tác với GEF trong thời gian tới.

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Ulrich Apel cho biết Dự án GEF8 - ERIP hướng tới áp dụng phương pháp quản lý tổng hợp



Quang cảnh buổi làm việc

tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình, qua đó tăng cường an ninh nguồn nước, bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái và nâng cao sinh kế thích ứng cho cộng đồng.

Theo ông Ulrich Apel, dự án tập trung vào một số nội dung như kiểm kê tài nguyên nước; xây dựng nền tảng quản lý đa ngành; triển khai các giải pháp thuận tự nhiên; nghiên cứu cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái từ cấp cơ sở; tăng cường sự tham gia của cộng đồng và xây dựng chiến lược nhân rộng các mô hình.

Một điểm quan trọng của ERIP là cách tiếp cận tích hợp trên toàn lưu vực, kết nối các vấn đề về nước, sinh kế, môi trường, đa dạng sinh học và cộng đồng dân cư, từ khu vực thượng nguồn đến hạ lưu. Dự án đồng thời có điều kiện tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm từ các dự án thuộc chương trình phục hồi hệ sinh thái toàn cầu đang được triển khai tại nhiều quốc gia.

Đại diện GEF đánh giá cao việc ERIP đã được khởi động tại Việt Nam và cho biết các chuyên gia đang từng bước triển khai các nội dung của dự án. GEF mong muốn tiếp tục trao đổi với các cơ quan, chuyên gia Việt Nam, tăng cường hoạt động thực địa và chia sẻ kinh nghiệm nhằm bảo đảm dự án đạt được những kết quả thiết thực.

Ông Ulrich Apel khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục và các đối tác liên quan để hỗ trợ triển khai ERIP hiệu quả, hướng tới các kết quả thực chất, có khả năng nhân rộng, góp phần tăng cường an ninh nguồn nước, bảo vệ hệ sinh thái và thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam. ❖

Nguồn: DWRM

Tăng cường phối hợp giữa các quốc gia trong quản lý nguồn nước sông Mê Công

Ngày 16/9, tại Viêng Chăn, Lào, Phiên họp lần thứ 62 của Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế được tổ chức nhằm tăng cường hợp tác quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước; phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó với các tác động xuyên biên giới trên lưu vực sông Mê Công.

Tham dự Phiên họp có các Ủy viên Ủy ban Liên hợp của các quốc gia thành viên và Ban Thư ký Ủy hội. Đoàn Việt Nam do bà Nguyễn Thị Thu Linh, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam làm Trưởng đoàn, cùng đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao.

Tại Phiên họp, Ủy ban Liên hợp đã xem xét, thông qua Kế hoạch tổng thể về quản lý lũ và hạn cho các lưu vực sông Sê Kông, Sê San và Srêpôk (3S). Đây là những lưu vực xuyên biên giới giữa Campuchia, Lào và Việt Nam, có vai trò quan trọng đối với sinh kế, sản xuất nông nghiệp, hệ sinh thái và an ninh nguồn nước của khu vực.

Kế hoạch được xây dựng phù hợp với định hướng của Chiến lược Phát triển lưu vực Mê Công giai đoạn 2021-2030, tập trung đề xuất các giải pháp và hành động cụ thể nhằm nâng cao năng lực dự báo, lập kế hoạch, chia sẻ thông tin và phối hợp ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Một nội dung quan trọng khác là giảm thiểu tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính Mê Công. Ủy ban Liên hợp thống nhất các bước tiếp theo để hoàn thành quá trình tham vấn trước đối với dự án thủy điện Sanakham, triển khai tham vấn đối với dự án Phua Ngòi của Lào và cập nhật tiến độ thực hiện các Kế hoạch hành động chung (JAP) đối với các dự án Pắc Beng, Pắc Lay và Luông Phra-băng.

Phát biểu tại Phiên họp, bà Nguyễn Thị Thu Linh đề nghị phía Lào và các chủ đầu tư tiếp tục chia sẻ, cập nhật đầy đủ thông tin về tiến độ xây dựng cũng như các giải pháp giảm thiểu tác động của công trình đối với dòng chảy, phù sa, bùn cát và đường cá đi. Đồng



Các đại biểu tham dự Phiên họp Ủy ban Liên hợp lần thứ 62 của Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế

thời, đề nghị Ban Thư ký Ủy hội phối hợp chặt chẽ với các bên để thiết lập cơ chế giám sát môi trường chung của các dự án trên cơ sở Mạng lưới giám sát sông Mê Công hiện tại của Ủy hội và các hoạt động giám sát tác động thực tế của công trình Xây-nha-bu-ly và Đôn Sahong đang vận hành.

Việt Nam cũng đề xuất tăng cường xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin, dữ liệu theo thời gian thực, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và hỗ trợ vận hành, điều phối các hồ chứa trên lưu vực trong thời gian tới.

Các Ủy viên Ủy ban Liên hợp đánh giá tích cực kết quả giai đoạn 1 của Kế hoạch chia sẻ số liệu vận hành 13 đập thủy điện trên dòng chính Mê Công và các dòng nhánh lớn. Các dữ liệu gồm lưu lượng đến đập, mực nước, dung tích hồ chứa và lưu lượng xả.

Việc chia sẻ dữ liệu góp phần hỗ trợ dự báo, cảnh báo, quy hoạch lưu vực, lập kế hoạch sử dụng nước và phối hợp vận hành các công trình liên quan. Các quốc gia thống nhất tiếp tục triển khai giai đoạn 2, nghiên cứu lựa chọn, bổ sung các công trình tham gia chia sẻ dữ liệu.

Liên quan đến môi trường và chất lượng nguồn nước, Phiên họp xem xét công tác quan trắc asen và tiến độ đánh giá ô nhiễm kim loại nặng trên toàn lưu vực. Hợp tác quan trắc, đánh giá và trao đổi thông tin giữa các quốc gia có ý nghĩa quan trọng trong phát hiện sớm nguy cơ ô nhiễm, hỗ trợ cảnh báo và giảm thiểu tác động xuyên biên giới đối với nguồn nước và hệ sinh thái.

Ban Thư ký cũng cập nhật tiến độ lập quy hoạch thích ứng lưu vực, nhằm hỗ trợ các quốc gia chủ động chuẩn bị, đề xuất dự án phát triển phù hợp với những thay đổi trên lưu vực, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, lương thực và năng lượng.

Bên cạnh đó, các nội dung hợp tác về quản lý thủy sản xuyên biên giới Hạ lưu vực sông Mê Công, phục hồi nguồn lợi thủy sản, bảo vệ đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái tiếp tục được thúc đẩy. Hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, sử dụng nước ngầm bền vững cho nông nghiệp vùng Hạ lưu vực cũng đang được hoàn thiện, góp phần tăng cường an ninh nguồn nước và phát triển nông nghiệp bền vững. ♦

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [21]

WMO: Nguồn nước toàn cầu năm 2025 tiếp tục suy giảm, chu kỳ thủy văn ngày càng khó dự đoán

Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) vừa công bố Báo cáo “Tình trạng nguồn nước toàn cầu 2025”, đánh giá toàn diện dựa trên cơ sở khoa học về diễn biến của chu kỳ thủy văn và các hiện tượng cực đoan liên quan đến nước trong năm 2025, đồng thời phân tích các xu hướng trong 5 năm qua.

Theo báo cáo, năm 2025 là một trong những năm khô hạn nhất của các hệ thống sông trên toàn cầu trong hơn ba thập kỷ qua. Diễn biến này cho thấy xu hướng suy giảm dài hạn về lượng nước ngọt được lưu trữ trên đất liền tiếp tục diễn ra, trong khi các dòng sông băng trên thế giới ngày càng thu hẹp. Chu kỳ nước cũng trở nên thất thường và khó dự đoán hơn, với sự gia tăng các thời kỳ cực đoan, từ thiếu nước nghiêm trọng đến dư thừa nước.

Trong 7 năm gần đây, số lượng các con sông có dòng chảy được đánh giá ở mức “bình thường” luôn ở mức thấp so với bất kỳ thời điểm nào kể từ năm 1991. Xu hướng này phản ánh những thay đổi ngày càng rõ nét trong chế độ thủy văn toàn cầu, đồng thời làm gia tăng những thách thức đối với quản lý và bảo đảm an ninh nguồn nước.

Báo cáo cũng ghi nhận lượng nước được lưu trữ trên đất liền đã suy giảm kể từ giữa những năm 2010. Năm 2025 đánh dấu năm thứ tư liên tiếp các khu vực trên thế giới ghi nhận tình trạng mất khối lượng sông băng trên diện rộng. Sự suy giảm này không chỉ ảnh hưởng đến cân bằng nước ngọt mà còn đặt ra những rủi ro dài hạn đối với các khu vực phụ thuộc vào nguồn nước từ băng tuyết và sông băng.

WMO đồng thời chỉ ra rằng khả năng tiếp cận dữ liệu về nguồn nước đã được cải thiện, song vẫn tồn tại những khoảng trống đáng kể trong quan trắc và chia sẻ dữ liệu. Châu Phi và châu Á vẫn là những khu vực có mức độ đại diện thấp về dữ



liệu quan trắc thủy văn trong báo cáo, mặc dù đây lại là những khu vực chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất từ các hiện tượng cực đoan liên quan đến nước.

Báo cáo “Tình trạng Nguồn nước Toàn cầu” được WMO thực hiện hằng năm, cung cấp bức tranh định lượng và toàn diện về nguồn nước trên phạm vi toàn cầu, tập trung vào những biến động, xu hướng thủy văn và các hiện tượng cực đoan. Kết quả báo cáo góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các quốc gia và các bên liên quan trong tăng cường quản lý tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh nguồn nước trong dài hạn. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ unwater.org)

Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026: UAE và Senegal kêu gọi chuyển cam kết thành hành động cụ thể

Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) và Senegal, hai quốc gia đồng chủ trì Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc năm 2026, đang kêu gọi các quốc gia nâng cao tham vọng chính trị, tăng cường gắn kết các ưu tiên toàn cầu với nhu cầu của từng quốc gia và thúc đẩy những hành động cụ thể nhằm chuyển các cam kết về nước thành kết quả thực tế.

Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026 sẽ diễn ra từ ngày 8–10/12/2026 tại Abu Dhabi, UAE, do Senegal và UAE đồng chủ trì. Hội nghị hướng tới đẩy nhanh việc thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 (SDG 6) về nước sạch và vệ sinh, tăng cường quản trị nước toàn cầu và nâng cao vị trí của các vấn đề về nước trong chương trình nghị sự quốc tế.

Theo chương trình dự kiến, Hội nghị sẽ bao gồm các phiên họp toàn thể và 6 Đối thoại Tương tác, được tổ chức theo khuôn khổ quy định tại Nghị quyết A/RES/78/327 của



Đại hội đồng Liên Hợp Quốc.

Với định hướng chuyển trọng tâm từ cam kết sang hành động, Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026 được kỳ vọng tạo thêm động lực để cộng đồng quốc tế tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, cải thiện quản trị và triển khai các giải pháp cụ thể, qua đó thúc đẩy tiến độ thực hiện các mục tiêu toàn cầu về nước trong giai đoạn còn lại đến năm 2030. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ unwater.org)